

Trường THCS Trần Văn Đang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /QĐ-TVD

Tân Bình, ngày 18 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường THCS Trần Văn Đang

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

* Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình;

* Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 23 tháng 05 năm 2024 của UBND quận Tân Bình về bổ sung dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 – Kinh phí sửa chữa hè 2024;

* Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 08/07/2024 của UBND quận Tân Bình về bổ sung dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 – Kinh phí mua sắm trang thiết bị;

* Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND quận Tân Bình về bổ sung dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 – Kinh phí dạy thêm giờ và dạy hoà nhập;

* Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND quận Tân Bình về điều chỉnh, phân bổ bổ sung dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 – Kinh phí mua sắm trang thiết bị;

* Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND quận Tân Bình về điều chỉnh, phân bổ bổ sung dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2024;

* Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND quận Tân Bình về phân bổ bổ sung dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 – KP khen thưởng theo NĐ 73 và KP Nghị Quyết 08;

* Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 22/12/2024 của UBND quận Tân Bình về việc cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/08/2024 của Chính phủ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường THCS Trần Văn Đang (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, BCH Công Đoàn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cơ quan tài chính cùng cấp;
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu :VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



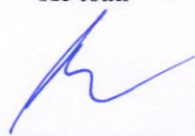
Dương Tân Phước

ĐƠN VỊ : TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN ĐĂNG
Chương : 622

Biểu số 04
Ban hành kèm theo TT số
90/2018/TT-BTC ngày 28
tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài
chính

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 22 /QĐ-TVĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2024, của Trường THCS Trần Văn Đăng)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán ngân sách nhà nước)

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi nộp ngân sách, phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
III	Số thu phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	13.681.850.465	13.681.850.465	0	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	13.681.850.465	13.681.850.465	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.078.734.000	7.078.734.000	0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.603.116.465	6.603.116.465	0	

Kế toán

Vũ Ngọc Bình

Tân Bình, ngày 18 tháng 04 năm 2024
Hiệu trưởng

Đương Tấn Phước

CÔNG KHAI
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2024

A. Dự toán giao :

- Kinh phí thực hiện tự chủ/kinh phí thường xuyên (nguồn 13)	:	7.078.734.000 đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	đồng
+ Giao đầu năm	:	6.299.734.000 đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	779.000.000 đồng
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, NQ 03 và NQ 08 (nguồn 1:	:	4.702.565.000 đồng
- Thực hiện tự chủ	:	0 đồng
- Không thực hiện tự chủ	:	4.702.565.000 đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	0 đồng
- Thực hiện tự chủ	:	0 đồng
- Không thực hiện tự chủ	:	0 đồng
+ Giao đầu năm	:	3.738.565.000 đồng
- Thực hiện tự chủ	:	0 đồng
- Không thực hiện tự chủ	:	3.738.565.000 đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	964.000.000 đồng
- Thực hiện tự chủ	:	0 đồng
- Không thực hiện tự chủ	:	964.000.000 đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không TX (nguồn 12)	:	2.053.769.615 đồng
+ Giao đầu năm	:	2.518.871.000 đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	-465.101.385 đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không TX (nguồn 18)	:	190.904.000 đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	190.904.000 đồng

B. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN năm 2024

I. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)		:	7.078.734.000 đồng
- Lương	6000	:	3.483.006.011 đồng
- Phụ cấp	6100	:	1.594.536.978 đồng
- Tiền thưởng	6200	:	32.700.000 đồng
- Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ	6300	:	969.137.863 đồng
- Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	6400	:	86.248.800 đồng
- Dịch vụ công cộng	6500	:	45.162.366 đồng
- Vật tư văn phòng	6550	:	17.050.466 đồng
- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	6600	:	8.484.122 đồng
- Công tác phí	6700	:	12.000.000 đồng
- Chi phí thuê mướn	6750	:	203.280.000 đồng
- Sửa chữa tài sản văn phòng	6900	:	27.380.000 đồng
- Chi hoạt động chuyên môn	7000	:	5.598.400 đồng
- Trích lập các quỹ	7950	:	594.148.994 đồng
II. Kinh phí thực hiện CC tiền lương, Nghị Quyết 08 (nguồn 14)		:	4.358.442.850 đồng
- Thực hiện tự chủ :		:	0 đồng
- Không thực hiện tự chủ :		:	4.358.442.850 đồng
- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND	6400	:	4.358.442.850 đồng
III. Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)		:	2.053.769.615 đồng
Phụ cấp làm thêm giờ	6105	:	208.420.205 đồng
Phụ cấp ưu đãi GV dạy trẻ khuyết tật hòa nhập	6112	:	218.849.410 đồng
Hỗ trợ CBVC làm công tác y tế học đường	6449	:	5.400.000 đồng
Cấp bù học phí	7766	:	1.488.000.000 đồng
Kinh phí mua sắm tài sản (bàn, ghế, bảng)	7000	:	46.400.000 đồng
Kinh phí mua sắm tài sản (máy vi tính)	6956	:	86.700.000 đồng
III. Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 18)		:	190.904.000 đồng
Tiền thưởng 73 (nguồn 18)	6249	:	190.904.000 đồng

Đánh giá :

- Tổng chi NSNN năm 2024 là : 13.681.850.465 đồng, đạt 99% dự toán năm và 130% so với cùng kỳ năm trước .

- Kinh phí thực hiện tự chủ/TX (nguồn 13) năm 2024 là : 7.078.734.000 đồng, đạt 100% dự toán năm và 121% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :

+ Do tăng MLCS.

- Kinh phí thực hiện tự chủ/TX (nguồn 14) năm 2024 là : 4.358.442.850 đồng, đạt 93% dự toán năm và 143% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :

+ Do tăng MLCS.

- Kinh phí không thực hiện tự chủ / không TX (nguồn 12 và 18) năm 2024 là : 2.244.673.615 đồng, đạt 100% so với dự toán năm do số chi thực tế thấp hơn số dự toán cấp và dịch bệnh nên hồ sơ quyết toán sửa chữa hệ chưa hoàn thành nên chưa quyết toán được.

Kế toán



Vũ Ngọc Bính

Tân Bình, ngày 18 tháng 04 năm 2024

Hiệu trưởng



Đương Tấn Phước